

TỪ BI ĐẠO TRÀNG SÁM PHÁP

QUYỂN 5

CHƯƠNG THỨ CHÍN

GIẢI OAN THÍCH KIẾT

Ngày nay Đại chúng đồng nghiệp trong Đạo tràng hiểu rõ tất cả chúng sanh đều có oán thù với nhau.

Vì sao mà biết?

Vì không có oán thù thì không có ác đạo. Nay ác đạo không dứt, ba đường còn mãi, nên biết oán thù không bao giờ cùng tận.

Kinh dạy rằng:

“Hết thấy chúng sanh đều có tâm. Vì có tâm nên đều được làm Phật”.

Nhưng chúng sanh tâm tưởng điên đảo, tham đắm thế gian, không biết lối ra, cứ vun trồng gốc khổ não, bồi đắp cội oán thù. Sở dĩ phải luân hồi ba cõi qua lại sáu đường, xả thân lại thọ thân không bao giờ cùng tận.

Vì sao vậy?

Vì vậy hết thấy chúng sanh từ vô thủy trở lại cho đến ngày nay, mê muội mãi mãi, vô minh che lấp, nước ái nhận chìm, nên khởi ra ba độc căn, khởi ra bốn điên đảo. Từ ba độc căn ấy sanh ra mười phiền não⁽¹⁾. Y nơi thân kiến khởi ra ngũ kiến⁽²⁾. Y nơi ngũ kiến khởi ra sáu mươi hai kiến⁽³⁾. Y nơi thân, khẩu, ý khởi ra mười hạnh ác. Thân, sát, đạo, dâm miệng vọng ngôn, ý ngữ lường thiệt, ác khẩu, ý tham, sân, si.

Tự mình làm mười điều ác, dạy người làm mười điều ác, khen ngợi người làm mười điều ác. Như vậy, y nơi thân, khẩu, ý khởi ra bốn chục điều ác.

Lại y nơi sáu căn tham đắm sáu trần hơn nữa là mở rộng cửa ác cho tám vạn bốn ngàn trần lao xâm nhập. Trong khoảng một niệm khởi ra sáu mươi hai kiến chấp. Trong khoảng một niệm tạo đủ bốn chục điều ác. Trong khoảng một niệm mở cửa cho tám vạn bốn ngàn trần lao, huống nữa trong khoảng một ngày thì khởi ra biết bao tội ác; huống nữa trong khoảng một tháng khởi ra biết bao tội ác; huống nữa một năm khởi ra biết bao tội ác; huống nữa chung thân lịch kiếp khởi ra biết bao tội ác.

Tội ác như vậy, vô lượng vô biên oán thù theo nhau không bao giờ cùng tận.

Nhưng chúng sanh đồng sanh với ngu si, vô minh che lấp trí huệ, phiền não che lấp tâm tánh, chúng sanh không tự hiểu biết.

Tư tưởng điên đảo không tin lời kinh, không tin lời Phật, không biết giải oan, không tông giải thoát.

Chúng sanh tự reo mình vào đường ác, như phủ du tự reo mình vào đèn sáng, nhiều kiếp mê muội, chịu vô lượng khổ.

Giả sử nghiệp báo hết rồi, được trở lại làm người, thì người ác như thế, trọn không cải cách, nên Thánh nhân phải sanh tâm thương xót. Như vậy cũng chỉ vì chúng sanh có oán thù với nhau mà ra.

Chúng con nay đã phát tâm Bồ đề, tu Bồ tát đạo thấy Bồ tát Ma ha tát, lấy việc cứu khổ làm tư lương, lấy việc giải oan kết làm yếu hạnh. Bồ tát không xả bỏ chúng sanh mà lấy việc cứu khổ, chịu khổ thế cho chúng sanh làm nền tảng.

Chúng con ngày nay cũng phải như vậy; phải khởi tâm đồng mãnh, khởi tâm từ bi, tâm đồng như tâm Phật, nương nhờ Phật lực, dựng phan Đạo tràng, đánh trống cam lộ, cầm cung trí huệ, nắm tên kiên cố, nguyện vì hết thảy tứ sanh lục đạo oán thù ba đời, cha mẹ, sư trưởng, lục thân quyến thuộc mà cởi mở oán thù.

Những oán thù đã kiết đều xả bỏ, những oán thù chưa kiết, rút ráo không kết nữa.

Nguyện xin chư Phật, chư Bồ tát, dùng từ bi lực, dùng bốn nguyện lực, dùng thần thông lực, đồng gia tâm che chở, chiết phục, nhiếp thọ, làm cho vô lượng oán thù ba đời từ nay trở đi cho đến ngày thành Phật cởi mở sạch hết, không còn kết oán thù trở lại, hết thấy khổ não hoàn toàn đoạn trừ.

Cùng nhau chí tâm, một lòng tha thiết, đầu thành đánh lễ Tam Bảo, nguyện xin thế cho hết thấy chúng sanh trong bốn loài sáu đường; oán thù ba đời; nguyện xin thế cho cha mẹ, sư trưởng và hết thấy bà con quyến thuộc mà quy y Thế gian Đại từ bi phụ:

Nam mô Di Lặc Phật

Nam mô Thích Ca Mâu Ni Phật

Nam mô Thiện Ý Phật

Nam mô Ly Cấu Phật

Nam mô Nguyệt Tướng Phật

Nam mô Đại Danh Phật

Nam mô Châu Kế Phật

Nam mô Oai Mãnh Phật

Nam mô Sư Tử Bộ Phật

Nam mô Đức Thọ Phật

Nam mô Hoan Thích Phật

Nam mô Huệ Tụ Phật

Nam mô An Trú Phật

Nam mô Hữu Ý Phật

Nam mô Ương Già Đà Phật

Nam mô Vô Lượng Ý Phật

Nam mô Diệu Sắc Phật

Nam mô Đa Trí Phật

Nam mô Quang Minh Phật

Nam mô Kiên Giới Phật

Nam mô Cát Tường Phật

Nam mô Bảo Tướng Phật
Nam mô Liên Hoa Phật
Nam mô Na La Diên Phật
Nam mô An Lạc Phật
Nam mô Trí Tích Phật
Nam mô Đức Kinh Phật
Nam mô Kiên Động Tinh Tấn Bồ Tát
Nam mô Kim Cang Huệ Bồ Tát
Nam mô Vô Biên Thân Bồ Tát
Nam mô Quán Thế Âm Bồ Tát.

Lại quy y như vậy mười phương tận hư không giới hết thấy Tam bảo.

Tất cả oán thù như vậy nay ở trong lục đạo, những người đã chịu trả oán rồi, nguyện xin nhờ Phật lực, Pháp lực, Hiền Thánh lực, khiến các chúng sanh ấy đều được giải thoát. Hoặc có chúng sanh nào ở trong lục đạo đang chịu trả oán, hoặc chưa chịu trả oán, nguyện xin nhờ Phật lực, Pháp lực, Hiền Thánh lực, khiến các chúng sanh ấy hoàn toàn không trở lại trong các đường ác nữa, hoàn toàn không có ác tâm đến với nhau nữa, hoàn toàn không làm độc hại khổ sở nhau nữa; tất cả đều xả bỏ, không còn phân biệt oán thân nữa. Tất cả tội lỗi đều được tiêu trừ. Tất cả oán thù đều được giải thoát, cùng nhau đồng tâm, hoà hiệp như nước với sữa, tất cả đều được hoan hỷ như ở Sơ địa⁽⁴¹⁾. Thọ mạng vô cùng, thân tâm an lạc mãi, tùy ý sanh lên Thiên cung hay vãng sanh về Tịnh độ. Tưởng ăn có ăn, tưởng mặc có mặc, không còn nghe tiếng oán thù đấu tranh nữa.

Thân không bị sự biến diệt xâm lăng, tâm không bị ngoại trần mê hoặc nhiễm trước. Điều lành tranh nhau nhóm họp. điều ác tranh nhau tiêu tan; phát tâm Đại thừa tu đạo Bồ tát. Tứ đẳng lục độ đầy

đủ, xả bỏ quả báo sanh tử, đồng đăng Đạo tràng, thành bậc Chánh giác.

Ngày nay Đại chúng đồng nghiệp trong Đạo tràng biết cái gì là nguồn gốc của oán thù đau khổ?

Chính vì mắt tham sắc, tai tham tiếng, mũi tham hương, lưỡi tham vị, thân tham xúc tế nhị, nên chúng sanh thường bị năm ngoại trần ràng buộc nhiều kiếp ở trong đêm dài mờ mịt, không được giác ngộ và giải thoát.

Lại nữa sáu giòng bà con, tất cả quyến thuộc đều là nguồn gốc oán thù ba đời của chúng ta vậy.

Tất cả oán thù đều do nhân khởi ra. Nếu không có thân thì không có oán. Vậ ly thân tức là ly được oán.

Vì có gì vậy?

Mỗi người ở một xứ, xa cách tha hương, như thế thì trọn không thể sanh tâm oán hận. Tâm oán hận sanh ra được đều do thân cận với nhau.

Vì gốc ba độc tham, sân, si nên xúc não nhau; vì xúc não nhau nên phần nhiều hay sanh tâm oán hận.

Sở dĩ bà con thân thích hay trách lẫn nhau. Hoặc cha mẹ trách con, hoặc con trách cha mẹ; anh em chị em hết thấy đều hay trách lẫn nhau, và hiềm hận lẫn nhau.

Có chút gì không bằng lòng liền sanh tâm giận dữ.

Nếu giàu sang phú quý thì nhìn bà con, đua nhau đến xin; khi nghèo thiếu thì không ai để ý.

Lại nữa càng xin càng lấy làm thiếu; càng được càng lấy làm không đủ. Trăm lần xin, trăm lần được cũng không lấy làm ơn, hơi không vừa lòng trở lại giận hờn. Từ đó đã bắt đầu lòng ôm ác niệm, nghĩ tìm cách cố ý kết thù liên họa, đời đời không thôi.

Suy ra mà biết, oán thù ba đời, thật không ai xa lạ, đều là bà con thân thích, quyến thuộc chúng ta cả.

Vậy nên biết, quyền thuộc là nhóm oan gia, chúng ta không thể không hết lòng ân cần sám hối, chí tâm đầu thành đánh lễ Tam bảo. Nguyên vì từ khi có thần thức trở lại cho đến ngày nay, cha mẹ nhiều đời, bà con nhiều kiếp ở trong sáu đường, đã kết oán thù cùng nhau, hoặc là oán thù hay không phải là oán thù, hoặc khinh hoặc trọng, hôm nay hoặc ở trong đường địa ngục, đường ngạ quỷ, đường súc sanh, đường a tu la, hay ở trong nhân đạo; hoặc ở trên các cõi Trời, hoặc ở trong các loài Tiên hay ở trong vòng bà con quyền thuộc của chúng ta; như thế những người oán thù và quyền thuộc của các người ấy trong ba đời, ngày nay chúng con xin đem tâm từ bi, tâm không phân biệt oán thân, tâm như tâm Phật, nguyện như nguyện Phật, xin thay thế hết thảy chúng sanh ấy mà quy y Thế gian Đại từ bi phụ:

Nam mô Di Lặc Phật

Nam mô Thích Ca Mâu Ni Phật

Nam mô Phạm Đức Phật

Nam mô Bảo Tích Phật

Nam mô Hoa Thiên Phật

Nam mô Thiện Tư Nghị Phật

Nam mô Pháp Tạng Phật

Nam mô Danh Văn Ý Phật

Nam mô Lạc Thuyết Tụ Phật

Nam mô Kim Cang Tướng Phật

Nam mô Cầu Lợi Ích Phật

Nam mô Du hí Thần Thông Phật

Nam mô Ly Ám Phật

Nam mô Đa Thiên Phật

Nam mô Di Lâu Tướng Phật

Nam mô Chúng Minh Phật

Nam mô Bảo Tạng Phật

Nam mô Cực Cao Hạnh Phật

Nam mô Đề Sa Phật

Nam mô Châu Giác Phật

Nam mô Đức Tán Phật

Nam mô Nhật Nguyệt Minh Phật

Nam mô Nhật Minh Phật

Nam mô Tinh Tú Phật

Nam mô Sư Tử Tướng Phật

Nam mô Vi Lam Vương Phật

Nam mô Phước Tạng Phật

Nam mô Khí Âm Cái Bồ Tát

Nam mô Tịch Căn Bồ Tát

Nam mô Vô Biên Thân Bồ Tát

Nam mô Quán Thế Âm Bồ Tát

Lại quy y như vậy mười phương taten như không giới hết thầy Tam bảo, nguyện xin nhờ Phật lực, Pháp lực, Đại địa Bồ tát lực, hết thầy Hiền Thánh lực, khiến cho cha mẹ, bà con chúng con ở trong sáu đường, nếu người nào có oán thù và quyền thuộc các người ấy đều đồng thời vân tập đến Đạo tràng này, cùng nhau sám hối tội đời trước, giải các oán thù đã kết. Nếu người nào thân hình bị câu thúc, trở ngại không thể đến được, nguyện xin nhờ thần lực của Tam bảo, thâm nhiếp tinh thần của các người ấy, khiến họ đến được Đạo tràng, đem lòng từ bi thọ lãnh sự sám hối của chúng con ngày nay, nguyện mong giải thoát hết thầy oán thù.

Đại chúng trong Đạo tràng đều nên tâm niệm nói lời này:

Chúng con từ vô thủy, khi có thân thức trở lại cho đến ngày nay, đời cha mẹ nhiều đời bà con nhiều kiếp, chú bác cô dì, quyền thuộc nội ngoại, vì gốc ba độc⁽⁵⁾ khởi ra mười nghiệp ác, hoặc vì không biết hoặc vì không tin, hoặc vì không tu, bởi vô minh che lấp trí huệ

nên sanh ra oán kết, đối với cha mẹ, bà con cho đến cả trong lục đạo cũng có oán thù.

Những tội như vậy vô lượng vô biên, ngày nay sám hối nguyện xin trừ diệt.

Lại nữa từ vô thủy trở lại cho đến ngày nay, hoặc vì giận hờn, hoặc vì tham ái, hoặc vì ngu si, do gốc ba độc mà tạo ra các tội. Tội ác như vậy, vô lượng vô biên, hổ thẹn, sám hối, nguyện xin xả thí hết.

Lại nữa, từ vô thủy trở lại cho đến ngày nay, hoặc vì ruộng vườn, hoặc vì nhà cửa, hoặc vì tiền của mà sanh ra nghiệp oán thù, đối với bà con, cha mẹ đem tâm sát hại đủ điều. Những tội sát ấy không thể kể xiết, sanh ra oán thù không bao giờ hết. Ngày nay hổ thẹn, tỏ bày sám hối, nguyện xin cha mẹ, sáu dòng bà con, hết thầy quyến thuộc, đem lòng từ bi cho chúng con sám hối, xả bỏ tất cả tội lỗi, không còn tâm oán hận nữa. Cho đến trộm cắp, tà dâm, vọng ngữ, thập ác, ngũ nghịch, chúng con đều có làm cả; vì vọng tưởng điên đảo, phan duyên các cảnh, tạo ra hết thầy tội.

Những tội như vậy vô lượng vô biên, hoặc đối với cha mẹ mà khởi ra, hoặc đối với anh em, chị em mà khởi ra, hoặc đối với cô gì, chú bác mà khởi ra, từ khi có thần thức trở lại cho đến ngày nay, đối với lục thân quyến thuộc mà khởi ra oán thù.

Những tội như vậy vô lượng vô biên. Tội nhân khổ quả như thế phải trả báo, chịu hành phạt, kiếp số lâu mau, oán kết nhiều ít, chỉ có hết thầy chư Phật chư Đại Bồ tát trong mười phương mới thấy hết, biết hết.

Như chỗ chư Phật và Bồ tát đã thấy đã biết, tội lượng nhiều ít, oán thù bao nhiêu, thời gian dài ngắn, đến đời vị lai mới thọ lãnh sự trả thù ấy; ngày nay chúng con rất hổ thẹn, nghẹn ngào, đau khổ, tự trách tự hối, xin cải vãng tu lai, không dám làm nữa.

Nguyện xin cha mẹ, bà con quyến thuộc, tất cả thân nhân, đem tâm nhu nhuyến, tâm điều hòa, tâm lạc thiện, tâm hoa hỷ, tâm phò hộ,

tâm như tâm Phật, cho chúng con xin sám hối; xả bỏ tất cả tội lỗi cho chúng con không tưởng đến oán thân nữa.

Lại nguyện xin cho cha mẹ bà con tất cả quyến thuộc nếu có bị ai oán thù trong lục đạo, cũng nguyện xin tất cả chúng sanh trong lục đạo đồng chung xả bỏ oán thù.

Hết thấy oán thù trong ba đời nhất thời sạch hết. Từ nay trở đi cho đến ngày thành Đạo, vĩnh biệt tam đồ, tuyệt bốn ác thú; tất cả đều hòa hiệp như nước và sữa, tất cả đều không chướng ngại, như hư không rộng rãi, hằng làm bà con Phật pháp, quyến thuộc Từ bi. Mọi người đều tu tập vô lượng trí huệ, thành tựu tất cả công đức, đồng mãnh tinh tấn, không thôi không nghỉ, tu Bồ tát đạo không biết mỏi mệt. Tâm đồng như tâm Phật, nguyện đồng như nguyện Phật, được pháp tam mật⁽¹⁶⁾ của chư Phật, đủ năm phần pháp thân, cứu cánh vô thượng Bồ đề, thành bậc Chánh giác.

Ngày nay Đại chúng đồng nghiệp trong Đạo tràng đã giải oán kết với cha mẹ rồi thứ lại nên giải oán kết với Sư trưởng.

Từ bậc Đại thánh trở xuống, tâm thể chưa được hoàn toàn viên tịch, vô sanh pháp nhẫn⁽¹⁷⁾, còn bị ba tướng thiên diệt.

Ở địa vị đẳng giác rồi, Phật còn phương tiện dùng lời khổ khắc, để cho những chúng sanh ác độc nhân đó mà ngộ đạo. Bậc Minh Đức giáo hóa quần sanh còn nhờ lời khổ khắc ấy, hướng gì phạm phu, cách tuyệt cảnh thanh tịnh, làm sao khỏi oán.

Nay thiện ác còn phức tạp, minh bạch chưa phân, làm sao tránh khỏi sự sai lầm của tam nghiệp, cho nên nghe lời này phải hổ thẹn.

Đối với ơn đức Sư trưởng phải tự trách mình, lòng nên hổ thẹn, không nên nghi ngờ mà sanh ác tâm.

Trong kinh Phật dạy: “Tuy xuất gia, nhưng chưa được giải thoát, dầu xuất gia cũng không nên tự phụ mình không có điều ác. Người tại gia cũng không nên tự cho mình hoàn toàn không có điều thiện”.

Vả thôi, không nên nói việc ấy nữa. Hãy nghe lời Phật dạy trong kinh:

Phật bảo Đại chúng: “Các người nên tưởng nhớ ơn Sư trưởng. Cha mẹ tuy sanh thân này, nuôi dưỡng, dạy bảo, nhưng thể làm cho thân này ra khỏi ba đường ác. Lòng từ của Sư trưởng rất lớn, khuyên dụ dẫn dắt kẻ sơ cơ, cho được xuất gia, rồi truyền trao cho đại giới (*giới Tỳ kheo*). Đó tức là kẻ sơ cơ đã hoài thi La hán, sẽ sanh quả La hán, xa lìa đau khổ sanh tử và được yên vui Niết bàn. Sư trưởng có ơn đức xuất thế ấy, ai hay báo đáp? Nếu người nào chung thân hành đạo, đó chỉ là tự lợi, chớ chưa phải báo đáp ơn thầy”.

Phật dạy: “Bạn lành trong thiên hạ không ai bằng Sư trưởng”.

Ngày nay Đại chúng đồng nghiệp trong Đạo tràng nghe Phật dạy ơn đức Sư trưởng nặng như thế, nhưng chúng con chưa từng khi nào phát tâm nghĩ đến. Trái lại, có khi Sư trưởng dạy bảo còn không tin, không lãnh, cho đến khi nói lời thô tháo sanh tâm phỉ báng ngang ngược thị phi, làm suy đồi Chánh pháp.

Những tội lỗi như thế làm sao thoát được Tam đồ. Khổ báo ấy không ai thay thế! Đến lúc chết rồi, vui đi khổ đến; tinh thần thảm não, tâm ý hôn mê, tinh thần không sáng suốt, năm căn tán loạn, muốn đi chân không thể bước; muốn ngồi thân thể yên; giả sử muốn nghe thuyết pháp tai không thể nghe; muốn xem cảnh đẹp, mắt không thể thấy. Ngay lúc bấy giờ muốn trở lại sự lễ sám hôm nay cũng không được; chỉ có những cảnh tượng rùng rợn hung ác trong địa ngục hiện ra mà thôi.

Sở dĩ trong kinh Phật dạy: “Người ngu si tự thị không tin tội phước, hủy báng Sư trưởng, ghen ghét tất đồ. Những người như vậy là Ma vương trong Phật pháp, là dòng giống địa ngục, tự kết oán thù, chịu quả đau khổ vô cùng”.

Như Hoa Quang Tỳ kheo khéo thuyết pháp bí yếu, có một đệ tử thường ôm lòng kiêu mạn, Hòa thượng dạy bảo không tin, không nghe, lại nói thế này: “Đại Hòa thượng của ta không có trí huệ, thường hay tán thán những việc trống rỗng như hư không. Tôi nguyện đời sau không thấy Ngài nữa”.

Người đệ tử ấy, từ ngày đó pháp nói phi là phi pháp, phi pháp nói là pháp. Tuy trì cấm giới không hủy phạm, nhưng vì hiểu lầm lời thầy nên sau chết rồi, trong một nháy mắt, liền đọa A tỳ địa ngục, tám mươi ức kiếp, thường chịu đại thống khổ.

Ngày nay Đại chúng đồng nghiệp trong Đạo tràng nghe lời kinh dạy thế ấy, mọi người há không sợ hãi sao?

Chỉ đối với Hòa thượng sanh một lời ác, còn đọa xuống A tỳ địa ngục tám chục ức kiếp, huống nữa từ khi xuất gia trở lại cho đến ngày nay, tội lỗi đối với Hòa thượng đã sanh ra ác nghiệp vô lượng vô biên. Quyết định bỏ thân này sẽ đồng tội với người đệ tử kia, sa xuống địa ngục, không còn nghi gì nữa.

Vì sao vậy? – Vì Hòa thượng và A xà lê thường đem tâm dạy bảo, nhưng chúng con chưa từng đúng như pháp mà tu hành. Đối với các bậc Sư trưởng phần nhiều chúng con hay sanh lòng trái nghịch, hoặc các Ngài cung cấp cho mà không tự biết chán biết đủ, hoặc thầy giận đệ tử, hoặc đệ tử giận thầy, trong ba đời, sự hỷ nộ vô lượng. Những tội như vậy không thể kể xiết.

Trong kinh Phật dạy: “Sanh một lòng sân, oán thù vô lượng”.

Những oán thù ấy không những trong sáu dòng bà con, mà sư đồ, đệ tử cũng hiềm hận lắm lắm.

Lại còn những lúc đồng phòng chung ở đối với các bậc thượng tọa, trung tọa, hạ tọa, chúng con không thâm tín sự xuất gia là pháp viễn ly sanh tử, không biết nhẫn nhục là hạnh an lạc không biết bình đẳng là đường vào Bồ đề, không biết xa lìa vọng tưởng là tâm xuất thế, thầy trò đồng phòng chung ở, vì kiết sử phiền não, nghiệp

chương chưa hết nên hay trái chống nhau, tâm phân biệt đôi nhiên loạn khởi, nên tranh cãi nhau, sở dĩ vì vậy mà đời đời không hoà hiệp.

Lại nữa, người xuất gia, hoặc là đồng học nghiệp, hoặc là đồng sư chung học trong những ngày ấy, thấy người thắng tấn, chúng liền đem lòng độc hại, sân hận vì ganh tị mà không tự biết đó là sức trí huệ đời trước, cho nên mới có phước đức chúng con không có thiện căn, tâm hữu lậu của chúng con hay sanh cao hạ, hay ở đầu tranh, ít khi hòa hiệp, không thể nhường nhịn người dày đức, chúng con bạc phước, bèn hiềm hận nhau, mình quấy, chỉ nói xấu người, hoặc vì ba độc mà sàm báng nhau, không có tâm trung tín, không có ý cung kính, không khi nào nghĩ lại điều trái của chúng con. Cho đến cao tiếng lớn lời nói điều thô lỗ là điều Phật cấm; những điều Sư trưởng dạy bảo cũng không tín. Cả bậc thượng, trung, hạ tọa, ai cũng ôm lòng phần hận chúng con cả. Vì phần hận nên lại thị phi nhau, thành ra trong ba đường ác phần nhiều đều có oán thù.

Thị phi oán thù như thế đều do thầy trò đệ tử chúng con gây ra.

Trong lúc đồng học chung ở thượng trung hạ tọa khởi lên một niệm tâm sân hận, oán thù đã vô lượng.

Sở dĩ trong kinh Phật dạy: “Đời nay có ý giận nhau, ghen ghét nhau, tật đố nhau một chút, đời sau các xấu ấy càng thêm kịch liệt, thành ra oán thù lớn, huống nữa ác ý đã phát ra trọn đời thì nghiệp báo ấy kể sao cho xiết”.

Ngày nay Đại chúng đồng nghiệp trong Đạo tràng đều không tự biết trong lục đạo đã gây thù kết oán với các bậc Sư trưởng thượng, trung, hạ tọa. Oán thù ấy không có ngày cùng tận

Sự oán thù này không có hình tướng; thời gian chịu khổ không có kỳ hạn, không có kiếp số, không thể chịu được. Vậy nên Bồ tát ma ha tát xả tâm oán thù, dùng tâm từ bi, tâm bình đẳng mà thâm

niếp tất cả chúng sanh. Ngày nay Đại chúng đã cùng nhau phát Bồ đề tâm, phát Bồ đề nguyện nên phải tập tu hạnh Bồ tát tứ vô lượng tâm, lục ba la mật, tứ hoằng thệ nguyện, tứ nhiếp pháp đó là sự tu hành căn bản của chư Phật và Bồ tát đã làm. Như chư Phật và Bồ tát đã làm chúng con ngày nay cũng tập làm, oán thân bình đẳng, hết thấy không ngại nhau.

Từ nay trở đi cho đến ngày thành Phật, thế phải cứu hộ hết thấy chúng sanh, khiến các chúng sanh đều được giải thoát.

Cùng nhau tâm đầu thành đánh lễ Tam bảo, chúng con nguyện vì hết thấy chúng sanh, kể từ khi có thần thức trở lại đây, trải qua bao nhiêu đời xuất gia, đối với các bậc Hòa thượng, A xà lê, mà có oán thù đối với các bậc đồng đàn tôn chứng, mà có oán thù, đối với quyến thuộc đồng học, thượng, trung, hạ tọa, mà có oán thù, hoặc đối với có duyên hay vô duyên với Phật pháp mà có oán thù, rộng ra cho đến oán thù ba đời, trong tứ sanh lục đạo, khắp cùng mười phương, hoặc có oán thù hay không phải oán hoặc khinh hoặc trọng đối với quyến thuộc của các người oán thù ấy, đệ tử chúng con nếu có oán thù với tất cả chúng sanh trong lục đạo đến đời vị lai hay trong hiện tại, chúng con chịu trả quả báo, hôm nay chúng con nguyện xin sám hối trừ diệt hết.

Nếu thấy tất cả chúng sanh trong lục đạo mỗi mỗi đều oán thù với nhau, ngày nay đệ tử chúng con xin đem lòng từ bi, không phân biệt oán thân khắp vì oán thù ba đời mà cầu xin sám hối. Nguyện xin cho các chúng sanh ấy xả bỏ oán thù, không còn nghĩ đến điều ác độc để hại nhau nữa, không còn ôm lòng độc ác đến với nhau nữa. Nguyện xin hết thấy chúng sanh, trong lục đạo cũng đồng xả bỏ oan thù, hết thấy đều hoan hỷ với nhau. Từ nay đã giải oán thù rồi, không còn sân hận nhau, mà cung kính nhau, tâm nghĩ báo ơn nhau, như tâm chư Phật, như nguyện chư Phật mọi người đều nhất tâm đánh lễ quy y thế gian Đại từ bi phụ:

Nam mô Di Lặc Phật
Nam mô Thích Ca Mâu Ni Phật
Nam mô Kiến Hữu Biên Phật
Nam mô Điện Minh Phật
Nam mô Kim Sơn Phật
Nam mô Sư Tử Đức Phật
Nam mô Thắng Tướng Phật
Nam mô Minh Tấn Phật
Nam mô Kiên Tinh Tấn Phật
Nam mô Cụ Túc Tấn Phật
Nam mô Ly Úy Sư Phật
Nam mô Ứng Thiên Phật
Nam mô Đại Đăng Phật
Nam mô Thế Minh Phật
Nam mô Diệu Âm Phật
Nam mô Trì Thượng Công Đức Phật
Nam mô Ly Ám Phật
Nam mô Bảo Tấn Phật
Nam mô Sư Tử Giáp Phật
Nam mô Diệt Quá Phật
Nam mô Trì Cam Lồ Phật
Nam mô Nhơn Nguyệt Phật
Nam mô Hỷ Kiến Phật
Nam mô Trang Nghiêm Phật
Nam mô Châu Minh Phật
Nam mô Sơn Đảnh Phật
Nam mô Danh Tướng Phật
Nam mô Pháp Tích Phật
Nam mô Huệ Thượng Bồ Tát
Nam mô Thường Bất Ly Thế Bồ Tát

Nam mô Vô Biên Thân Bồ Tát

Nam mô Quán Thế Âm Bồ Tát

Lại quy y như vậy mười phương tận hư không giới hết thấy Tam bảo nguyện xin nhờ Phật lực, Pháp lực, hết thấy Hiền Thánh lực khiến vô lượng oán thù ba đời, hoặc oán thù hay không phải oán thù và hết thấy chúng sanh trong hư không pháp giới đều phát tâm sám hối cởi mở oán kết; tất cả oán thù đều xả bỏ, không còn phân biệt oán thân tất cả đều hòa hiệp như nước với sữa, tất cả đều hoan hỷ như ở sơ địa, tất cả đều vô ngại như hư không. Từ nay cho đến ngày thành Phật hằng làm bà con Phật pháp, quyền thuộc từ bi, như chư Bồ tát.

Lại nữa, chúng con xin nhờ công đức nhân duyên lễ bái sám hối hôm nay để cởi mở oán kết. Nguyện xin chư vị Hòa thượng các bậc A xà lê đồng đàn Tôn chứng các vị đồng học và hết thấy quyền thuộc của các bậc thượng, trung hạ tọa, có oán thù cho đến các chúng sanh trong bốn loài sáu đường mỗi mỗi đều có oán thù ba đời, chưa được giải thoát, ngày nay hoặc còn ở trong thiên đạo, ở trong tiên đạo còn ở trong A tu la đạo, còn ở trong địa ngục, còn ở trong ngã quỷ đạo, còn ở trong súc sanh đạo, còn ở trong nhơn đạo hay còn ở trong bà con quyền thuộc, mười phương ba đời oán thù như vậy, hoặc oán thù hay không oán thù, mỗi người ấy và bà con quyền thuộc của các người ấy, từ nay trở đi cho đến ngày thành Phật, tất cả tội chướng, nguyện đều tiêu diệt, tất cả oán thù hoàn toàn giải thoát, kiết tập phiền não hằng được thanh tịnh, tránh xa bốn ác thú, tự tại thọ sanh, niệm niệm giải thoát, tâm tâm tự tại, sáu ba la mật đầy đủ trang nghiêm, hạnh nguyện thập địa, hoàn toàn viên mãn, được mười trí lực⁽⁸¹⁾ của Phật, thần thông vô ngại, chứng quả Bồ đề thành bậc Chánh giác.

Ngày nay Đại chúng đồng nghiệp trong Đại tràng biết rõ trên đây đã và oán thù ba đời mà giải oán thích kiết rồi. Từ nay trở xuống,

riêng từng cá nhân phải tự trong sạch, phải hết lòng cùng nhau tự xét: Vì sao mà không được giải thoát?

Nghĩ về trước, không thấy được đức Phật đối diện thọ ký cho mình suy sau cũng không nghe được một pháp âm của Phật phổ diễn. Bởi vì tội nghiệp sâu dày, oán kiết kiên cố cho nên không những không thấy được Phật đời trước, Phật đời sau, các vị Bồ tát và Hiền Thánh mà còn sợ e không nghe được âm thanh truyền hưởng vang dội của Tam Tạng kinh điển nữa là khác. Xa cách Phật pháp thì ác đạo và thù oán không do đâu mà giải thoát. Bỏ thân mạng này rồi chìm xuống biển khổ luân chuyển ba đường trái khắp ác thú, biết bao giờ trở lại được thân người?

Suy nghĩ như vậy mới thật là đau lòng, tâm tư như vậy mới thật là khổ trí.

Chúng con được hạnh phúc may mắn, mong nhờ thuận phong của Phật, nên cái ái từ thân xả gia ly tục, không còn tưởng nhớ gì nữa há lại không tranh thủ thời gian để cầu giải thoát. Nếu ý trí không kiên cường, quyết liệt chịu khổ, không còn lo sợ, thoát vậy thân lâm trọng bệnh thân trung ấm hiện ra, thì ngu đần, ngực tốt, la sát, a bàng, hình tướng dễ sợ thành linh tìm đến, gió phong đao xẻ thân, tinh thần sợ hãi, tán loạn, bà con khóc lóc cũng không hay biết. Ngay lúc bấy giờ sanh một niệm thiện tâm, cầu lễ sám như ngày nay cũng không thể được, chỉ thấy vô lượng đau khổ trong ba đường ác hiện ra.

Ngày nay Đại chúng đều phải nỗ lực tu tập cho kịp thời; nếu cứ tùy ý phóng túng thì chí hướng thượng phải chậm trễ; cho nên phải cố gắng chịu khổ mà đồng mãnh tiến lên.

Vì thế trong kinh có dạy: “Từ bi là Đạo tràng vì nhân nhục chịu khổ vậy”. Phát tâm tu theo Đạo tràng này thì mọi việc đều xong xuôi”.

Vậy nên biết rằng: “Vạn thiện được trang nghiêm đều nhờ sự cố gắng nhẫn nại; cũng như muốn qua bể cả, phải nương nhờ ghe thuyền. Nếu có tâm cầu an vui mà không làm việc gây nhơn cầu vui thì không thể có kết quả an vui. Lý và sự phải đi đôi với nhau. Người hết lương thực mà chỉ mơ tưởng cao lương mỹ vị tưởng suông như vậy nào có ích gì cho sự đói khát, cần phải làm thế nào cho có cao lương mỹ vị thật sự mới được.

Vậy muốn cầu có quả tốt đẹp nhiệm màu quyết phải lý và sự đồng hành, không thể thiếu một.

Đại chúng phải cùng nhau sanh tâm tăng thượng, phát ý hỏ thẹn mà sám hối diệt tội giải các oán kiết. Trái lại cứ mê mờ theo thói cũ thì chưa biết ngày nào tử ngọ. Nếu mọi người đều giải thoát mà ta còn trầm luân thì ăn năn không kịp.

Đại chúng nhất tâm đầu thành đánh lễ quy y thế gian, Đại từ bi phụ.

Nam mô Di Lặc Phật

Nam mô Thích Ca Mâu Ni Phật

Nam mô Định Nghĩa Phật

Nam mô Thí Nghiệm Phật

Nam mô Bảo Chúng Phật

Nam mô Chúng Vương Phật

Nam mô Du Bộ Phật

Nam mô An ổn Phật

Nam mô Pháp Sai Biệt Phật

Nam mô Thượng Tôn Phật

Nam mô Cực Cao Đức Phật

Nam mô Thượng Sư Tử Âm Phật

Nam mô Lạc Hỷ Phật

Nam mô Long Minh Phật

Nam mô Hoa Sơn Phật

Nam mô Long Hỷ Phật
Nam mô Hương Tụ Tại Vương Phật
Nam mô Đại Danh Phật
Nam mô Thiền Lực Phật
Nam mô Đức Man Phật
Nam mô Long Thủ Phật
Nam mô Thiện Hành Ý Phật
Nam mô Nhân Trang Nghiêm Phật
Nam mô Trí Thắng Phật
Nam mô Vô Lượng Nguyệt Phật
Nam mô Thực Ngũ Phật
Nam mô Nhật Minh Phật
Nam mô Dược Vương Bồ Tát
Nam mô Dược Thượng Bồ Tát
Nam mô Vô Biên Thân Bồ Tát
Nam mô Quán Thế Âm Bồ Tát

Lại quy y như vậy mười phương tận hư không giới hết thảy Tam Bảo đệ tử chúng con tích tập tội chướng sâu dày hơn đại địa, bị vô minh che lấp tâm tánh, trong đêm dài mù mịt, do ba độc mà tạo nên thù oán, nên mê muội, chìm sâu trong ba cõi không có ngày ra.

Ngày nay nhờ sức từ bi của chư Phật, chư đại Bồ tát mới mong giác ngộ, sanh tâm hổ thẹn chí thành cầu xin tỏ bày sám hối. Nguyện xin chư Phật, chư đại Bồ tát đủ lòng từ bi thâm nhiếp chúng con, đem sức đại trí huệ, sức bất tư nghì, sức vô lượng tự tại, sức hàng phục tứ ma, sức diệt trừ phiền não, sức giải oan, kiết, sức độ thoát chúng sanh, sức an ổn chúng sanh, sức giải thoát địa ngục, sức tế độ ngã quỉ, sức cứu vớt súc sanh, sức nhiếp hóa A tu la, sức nhiếp thọ nhơn đạo, sức tận chư Thiên chư Tiên hữu lậu, sức vô lượng vô biên công đức vô lượng Vô tận trí huệ, nhờ những

sức lực ấy khiến các chúng sanh có oán thù trong bốn loài sáu đường, đồng đến Đạo tràng thọ lãnh sự sám hối của chúng con hôm nay.

Chúng con xả bỏ tất cả sự thù oán, không còn tư tưởng oán thù. Những nghiệp oán thù đã kết đều được giải thoát. Hằng là tám nạn khổ, không còn bốn ác thú, thường gặp được chư Phật, nghe Pháp, ngộ Đạo, phát tâm Bồ đề, tu nghiệp xuất thế. Tứ Vô lượng tâm, sáu Ba la mật hết lòng tu tập, tất cả hạnh nguyện đều được viên mãn, đồng lên Thập địa, đồng vào Kim cang, đồng thành Chánh giác.

Ngày nay Đại chúng đồng nghiệp trong Đạo tràng nên nhận thấy rằng: Oán thù theo nhau đều do ba nghiệp⁽⁹⁾ đầy đọa con người tu hành phải chịu khổ báo, khó chứng đạo quả.

Đã biết nguồn gốc đau khổ đều do ba nghiệp thì phải đồng mãnh diệt trừ ba nghiệp. Điều kiện thiết yếu dùng để diệt khổ, duy chỉ có phương pháp sám hối. Cho nên trong kinh Phật khen ngợi rằng: “Ở đời chỉ có hai hạng người mạnh nhất: Một là hạng người không tạo tội; hai là người tạo tội rồi mà biết ăn năn, sám hối.

Ngày nay Đại chúng muốn sám hối, thân tâm đều phải trong sạch, y phục chỉnh tề, sanh lòng hổ thẹn, buồn thảm ảo não, sanh hai niệm tâm thì tội gì cũng diệt, phước gì cũng sanh.

Những gì là hai?

Một là biết hổ; hai là biết thẹn. Hổ là xấu hổ với trời. Thẹn là thẹn thùng với người. Hổ là tự mình hay sám hối, diệt trừ các oán thù. Thẹn là hay dạy bảo người cởi mở các sự trói buộc. Hổ là hay làm các điều thiện. Thẹn là hay tùy hỷ các việc thiện của người. Hổ là tự xấu hổ trong tâm. Thẹn là phát lồ, tỏ bày tội lỗi với người.

Nhờ hai pháp ấy mà người tu hành được pháp an vui vô ngại.

Ngày nay đã sanh tâm đại hổ thẹn, làm lễ đại sám hối, nên phải hết lòng cầu xin Tứ sanh Lục đạo. Vì sao vậy?

Vì trong kinh Phật dạy rằng: “Tất cả chúng sanh đều là bà con quyến thuộc với nhau, hoặc đã từng làm cha mẹ, hoặc đã từng làm Sư trưởng, cho đến hoặc đã từng làm anh em chị em với nhau. Hết thấy chúng sanh đều như thế. Bởi vô minh che lấp chơn tánh nên không biết nhau. Vì không biết nên hay sanh ra xúc não và oán thù nhau mãi mãi.

Ngày nay Đại chúng đã hiểu biết ý ấy, nên phải hết lòng thành khẩn tha thiết dụng tâm, quyết khiến một niệm tâm cảm mười phương Phật, một lay đoạn trừ vô lượng oán thù.

Đại chúng đều thành đảnh lễ quy y Thế gian đại từ bi phụ:

Nam mô Di Lặc Phật

Nam mô Thích Ca Mâu Ni Phật

Nam mô Định Ý Phật

Nam mô Vô Lượng Hình Phật

Nam mô Minh Chiếu Phật

Nam mô Bảo Tướng Phật

Nam mô Đoạn Nghi Phật

Nam mô Thiện Minh Phật

Nam mô Bất Hư Bộ Phật

Nam mô Giác Ngộ Phật

Nam mô Hoa Tướng Phật

Nam mô Sơn Chủ Vương Phật

Nam mô Đại Oai Đức Phật

Nam mô Biến Kiến Phật

Nam mô Vô Lượng Danh Phật

Nam mô Bảo Thiên Phật

Nam mô Trú Nghĩa Phật

Nam mô Mãn Ý Phật

Nam mô Thượng Tán Phật

Nam mô Vô Ưu Phật

Nam mô Vô Cầu Phật
Nam mô Phạm Thiên Phật
Nam mô Hoa Minh Phật
Nam mô Thân Sai Biệt Phật
Nam mô Pháp Minh Phật
Nam mô Tận Kiến Phật
Nam mô Đức Tịnh Phật
Nam mô Văn Thù Sư Lợi Bồ Tát
Nam mô Đại Hạnh Phổ Hiền Bồ Tát
Nam mô Vô Biên Thân Bồ Tát
Nam mô Quán Thế Âm Bồ Tát.

Lại quy y như vậy mười phương tận hư không giới hết thảy Tam Bảo.

Nguyện xin Tam bảo đồng gia tâm nhiếp thọ chúng con.

Chúng con cầu xin: Những điều sám hối đều được diệt trừ, đều được thanh tịnh.

Lại nguyện xin cho những người đồng sám hối hôm nay từ nay trở đi cho đến ngày thành Phật, tất cả oán thù đều được giải thoát, tất cả thống khổ đều được tiêu diệt hoàn toàn; kiết tập phiền não hằng được thanh tịnh. Xa lìa bốn ác thú, tự tại thọ sanh đích thân hầu hạ chư Phật, được Phật thọ ký lục độ, tứ đẳng, nhất thời đồng tu, đủ bốn biện tài, được mười trí lực, tướng tốt nghiêm thân, thần thông vô ngại, vào Kim cang tâm. thành bậc Chánh giác.

QUYÊN THỨ NĂM
---HẾT---

CHÚ THÍCH

[1] 10 phiến não: Tức là 10 sử: Tham, sân, si, mạn, nghi: thân kiến, biên kiến, tà kiến, kiến thủ và giới cấm thủ.

[2] Ngũ kiến: 1- Thân kiến: làm chấp thân này thật có. 2.- Biên kiến: chấp thân này hoặc chết là hết hoặc chết là còn mãi mãi không luân hồi. 3.- Tà kiến: không tin nhơn quả, không tin luân hồi hủy báng Tam bảo. 4.- Kiến thủ: không chịu bỏ ý kiến cũ mặc dầu biết là sai lầm. 5.- Giới cấm thủ: theo các giới cấm ngoại đạo.

[3] 62 kiến: Đối với năm ấm (sắc, thọ, tưởng, hành, thức) ngoại đạo khởi ra bốn món chấp: 1- Chấp sắc lớn ngã nhỏ, ngã ở trong sắc. 2- Chấp ngã lớn sắc nhỏ, sắc ở trong ngã. 3- Chấp ngã ở ngoài sắc, riêng tự tại. 4- Chấp ngã tức là sắc.

Sắc ấm có 4 chấp. Năm ấm có 20 chấp. Chấp suốt ba đời: quá khứ, hiện tại, vị lai nhân thành 60 chấp, thêm vào 2 món chấp đoạn, chấp thường nữa thành ra 62 chấp.

[4] Sơ địa: gọi là Hoan hỷ địa, địa thứ nhất trong hàng thập địa quả vị của Bồ tát.

Địa này rất vui, vì phát tâm từ bi tu hạnh hỷ xả, nên cảm quả báo ở địa này thật là vui.

[5] Ba độc: Tham, sân, si.

[6] Tam mật: Thân mật, khẩu mật, và ý mật. Phật lấy tất cả cảnh sắc làm thân, tất cả âm thanh làm khẩu, tất cả lý tưởng làm ý, và ba điều ấy biến khắp pháp giới, chỉ riêng Phật đã chứng được nên gọi là Phật.

[7] Vô sanh pháp nhẫn: Nói tất là vô sanh nhẫn: là cái lý thể thật tướng, chơn như bất động. Bồ tát từ sơ địa đến bát địa mới chứng được vô sanh nhẫn, gọi a bệ bát trí, địa vị bất thối chuyển.

[8] 10 Trí lực của Phật:

1- Trí lực biết chỗ đúng đạo lý hay không đúng đạo lý của sự vật.

2- Trí lực biết nhơn quả nghiệp báo ba đời của chúng sanh.

3- Trí lực biết các môn thiền định giải thoát tam muội.

4- Trí lực biết các căn thẳng (hơn) liệt (kém) của chúng sanh.

5- Trí lực biết được sức hiểu biết sai khác của chúng sanh.

6- Trí lực biết mọi cảnh giới sai khác của chúng sanh.

7- Trí lực biết được chỗ sẽ đến của mọi đường chúng sanh.

8- Trí lực biết dùng thiên nhãn không chướng ngại.

9- Trí lực biết được túc mạng vô lậu.

10- Trí lực biết dứt hẳn tập khí.

[9] Ba nghiệp: Hành động củ thân khẩu ý